

Số: 97/QĐ-TTKC&XTTM

Gia Lai, ngày 31 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI GIA LAI

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Gia Lai Về việc thành lập Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-SCT ngày 31/12/2023 của Sở Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại năm 2024 như sau:

| | |
|---|---------------------------|
| I. Tổng số thu tại đơn vị: | 0 đồng |
| II. Tổng số chi từ nguồn thu tại đơn vị: | 0 đồng |
| III. Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước: | 7.870.000.000 đồng |
| 1. Tổng dự toán phân bổ cho đơn vị: | 7.870.000.000 đồng |
| Sự nghiệp kinh tế: | 7.870.000.000 đồng |
| - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: | 1.938.000.000 đồng |
| - Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: | 5.932.000.000 đồng |
| 2. Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương (Nguồn sự nghiệp kinh tế): | 474.000.000 đồng |

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, trưởng các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /k

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Website Trung tâm;

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Bích Thu



Đơn vị: TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
Chương: 416

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số: 97/QĐ-TTKC&XTTM ngày 24/12/2023
của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại)
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán được giao |
|-----------|--|-------------------|
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | |
| 2.1 | Chi sự nghiệp | |
| 2.2 | Chi quản lý hành chính | |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| b | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | |
| 3.1 | Lệ phí | |
| 3.2 | Phí | |
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 7.870,0 |
| 1 | Chi sự nghiệp kinh tế | 7.870,0 |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | 1.938,0 |
| - | Lương, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp | 1.506,0 |
| - | Chi thường xuyên khác | 432,0 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | 5.932,0 |
| - | Chương trình Khuyến công tỉnh | 2.178,0 |
| - | Chương trình Xúc tiến thương mại | 2.084,0 |
| 2 | Nghiên cứu khoa học | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | |
| 9 | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | |
| 11 | Chi Chương trình mục tiêu | 1.670,0 |
| 1 | Chi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 (Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP - NSTW) Loại 280, Khoản 338, Mã CTMT 00493 | 620,0 |
| 2 | Chi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (Dự án 3, Nội dung 3, Tiểu dự án 2: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (NSTW: 964 triệu đồng; NSDP: 96 triệu đồng) Loại 280, Khoản 338, Mã CTMT 00513 | 1.050,0 |